

Bản án số: 117/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 12 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Quách Diễm T, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Thái Hùng P, sinh năm 1973. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị Quách Diễm T, thể hiện:*

Chị T và anh Thái Hùng P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mặc dù đã được hoà giải hàn gắn nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, chị T xác định không còn tình cảm, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung, gồm: Thái Thị Cẩm V, sinh ngày 23/11/2010 và Thái Nhựt D, sinh ngày 02/11/2015 đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Chị T xác định không có.

* *Đối với anh Thái Hùng P*: Mặc dù đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh P từ chối nhận các văn bản tố tụng và không có ý kiến gì về các nội dung chị T khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Thái Hùng P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P là phù hợp.

[2] Chị Quách Diễm T và anh Thái Hùng P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn được hoà giải hàn gắn nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, chị T xác định không còn tình cảm, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh P. Anh P không có ý kiến gì về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng: Hôn nhân của chị T và anh P có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; tuy nhiên, chị T yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh P đều từ chối nhận văn bản và luôn vắng mặt, thể hiện việc anh P không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T ly hôn với anh P là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của chị T về việc yêu cầu được nuôi Thái Thị Cẩm V và Thái Nhựt D là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Trong khi đó, anh P không có ý kiến gì về yêu cầu này của chị T; do vậy, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giao các cháu cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về nội dung này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Chị T xác định không, anh P không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Diễm T.
 - Về hôn nhân: Cho chị Quách Diễm T được ly hôn với anh Thái Hùng P.
 - Về con chung: Giao Thái Thị Cẩm V, sinh ngày 23/11/2010 và Thái Nhựt D, sinh ngày 02/11/2015 cho chị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối trừ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0015175 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền thì chị T đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn